

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán sơ cấp
Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Đức Thắng** và ông **Nguyễn Văn Nam**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Đặng Thành Đạt**

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 28 tháng 8 năm 2005; CCCD số: 017205008861

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;

Nơi cư trú: **Xóm C, xã H, huyện C, T. H**;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

Họ tên bố đẻ: **Bùi Văn N**, sinh năm: 1985;

Họ tên mẹ đẻ: **Bùi Thị T**, sinh năm: 1986;

Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc **Công an huyện C**; được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02/5/2024, **Bùi Ngọc H** đi bộ từ nhà ra **đường Q**. Trên đường đi **H** gặp một người đàn ông không quen biết và đi nhờ người này ra **thành phố H**. Khi đến khu vực **đốc C thuộc phường T**, **H** xuống xe và đi bộ về phía cầu gần Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Tại đây **H** gặp một người đàn ông không quen biết cao khoảng 1m60, mặc áo dài tay màu xám, quần bò đen, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang. Qua trao đổi **H** mua của người này 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa ma túy với giá 200.000Đ. Có ma túy **H** cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ lên đường Quốc lộ 6.

H gặp và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực xóm Đ, xã T, huyện C thì xuống xe. H đi bộ vào một con đường nhỏ để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện C kiểm tra phát hiện ở trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặc có đựng 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã đưa H cùng toàn bộ tang vật có liên quan và số ma túy về trụ sở Công an xã T và mời các thành phần tham gia, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc H.

Tại Kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 06/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: *Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Phong bì niêm phong 01 (một) gói giấy nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Ngọc H, SN 2005” gửi giám định có khối lượng 0,20g (Không thấy hai mươi gram) là ma túy loại Heroine.*

Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSCP ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố Bùi Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm (c) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bùi Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi giống như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định Bùi Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm (c) khoản 1 Điều 249, điểm (s) khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 12 đến 15 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, **Bùi Ngọc H** thừa nhận ngày 02/5/2024 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gram (*Không thấy hai mươi gram*) ma túy loại Heroin bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại **xã T, huyện C**. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo **Bùi Ngọc H** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm (c) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 19/CT-VKSCP ngày 30/7/2024 là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thân nhân (ông nội bị cáo) có công với cách mạng (bút lục từ 70-75) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]: Về áp dụng hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Đối với hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, và cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ, hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho **H**, do **H** không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được. Đối với 02 người đàn ông cho **H** đi nhờ xe, **H** không quen biết, khi cho đi nhờ **H** không

nói mục đích đi mua ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm (c) khoản 1 Điều 249; điểm (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: **Bùi Ngọc H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: **Bùi Ngọc H** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/5/2024.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Phong bì niêm phong 01 (một) gói giấy nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của **Bùi Ngọc H**, SN 2005” hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2024.

3. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho **Bùi Ngọc H**.

4. Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình (P7);
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong;
- UBND xã Hợp Phong, huyện Cao Phong;
- Người bị kết án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thùy Linh